

Bản tin cập nhật về Pháp luật

Tháng 7 năm 2025



Quy hoạch điện VIII điều chỉnh của Việt Nam theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 và kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh theo Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2025

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 768/QĐ-TTg (“**Quyết Định 768**”) phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (“**QHĐ8 Điều Chỉnh**”). Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, là ngày 15 tháng 4 năm 2025, và thay thế Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 phê duyệt QHĐ8 ban đầu.

Tiếp đó, ngày 30 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1509/QĐ-BCT (“**Quyết Định 1509**”) phê duyệt kế hoạch thực hiện QHĐ8 Điều Chỉnh, là một bước nhanh chóng để triển khai Quyết Định 768.

QHĐ8 Điều Chỉnh xác định chiến lược và quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải (ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên), công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam, và các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng. Sau đây là những nội dung nổi bật của QHĐ8 Điều Chỉnh và kế hoạch thực hiện được ban hành.

1. Quy hoạch phát triển

QHĐ8 Điều Chỉnh đề ra các mục tiêu phát triển mới, trong đó tập trung vào (i) bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, (ii) chuyển đổi năng lượng công bằng, và (iii) phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo, cụ thể như sau:

Tiêu chí	Đến năm 2030	Đến năm 2050
(i) Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia		
Cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội	Đạt mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 10,0%/năm trong giai đoạn 2026 ~ 2030	Đạt mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,5%/năm trong giai đoạn 2031 ~ 2050
Điện thương phẩm	500,4 ~ 557,8 tỷ kWh	1.237,7 ~ 1.375,1 tỷ kWh
Điện sản xuất và nhập khẩu	560,4 ~ 624,6 tỷ kWh	1.360,1 ~ 1.511,1 tỷ kWh
Công suất cực đại	89.655 ~ 99.934 MW	205.732 ~ 228.570 MW
Bảo đảm cung cấp điện an toàn, tin cậy, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng và nguồn điện hạt nhân	Độ tin cậy cung cấp điện năng thuộc 4 quốc gia dẫn đầu ASEAN, chỉ số tiếp cận điện năng thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN	Chưa đề cập
Điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu	50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân	Chưa đề cập

(ii) Chuyển đổi năng lượng công bằng		
Phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo (không bao gồm thủy điện)	Đạt tỷ lệ khoảng 28 ~ 36%	Đạt tỷ lệ khoảng 74 ~ 75%
Kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện	Còn khoảng 197 ~ 199 triệu tấn	Còn khoảng 27 triệu tấn
(iii) Phát triển hệ sinh thái công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo		
Hình thành các trung tâm năng lượng liên vùng	Xây dựng 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng	Chưa đề cập
Phát triển các nguồn điện từ năng lượng tái tạo và sản xuất năng lượng mới phục vụ xuất khẩu sang Singapore, Malaysia và các đối tác khác trong khu vực	Đến năm 2035, công suất xuất khẩu điện đạt khoảng 5.000 ~ 10.000 MW hoặc cao hơn	Chưa đề cập

Để đạt được các mục tiêu trên, Quyết Định 1509 đưa ra kế hoạch thực hiện như sau:

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật: Trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030, tập trung sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hoàn thiện cơ chế mua bán điện trực tiếp, xây dựng cơ chế về ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực điện lực, và xây dựng cơ chế phát triển thị trường tín chỉ carbon.
- Tăng cường năng lực khoa học công nghệ, xây dựng các trung tâm nghiên cứu cơ bản và trung tâm phát triển; đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2050 với nhiều nhiệm vụ chi tiết được quy định tại Quyết Định 1509.

2. Mục tiêu về công suất phát điện

QHĐ8 Điều chỉnh đề ra các mục tiêu mới về công suất phát điện của quốc gia. Tổng công suất các nhà máy điện phục vụ nhu cầu trong nước (không bao gồm xuất khẩu) được đặt mục tiêu đạt 183.291 ~ 236.363 MW đến năm 2030, và 774.503 ~ 838.681 MW đến năm 2050, cao hơn so với quy hoạch trước đó.

Quy hoạch chi tiết cho các hạng mục chính:

Hạng mục	Đến năm 2030	Đến năm 2050
Điện gió trên bờ và gần bờ	26.066 ~ 38.029 MW (chiếm tỷ lệ 14,2 ~ 16,1%)	84.696 ~ 91.400 MW (10,9%)
Điện gió ngoài khơi	6.000 ~ 17.032 MW (3,2 ~ 7,2%)	113,503 ~ 139,097 MW (14.7 ~ 16.6%)
Điện mặt trời	46,459 ~ 73,416 MW (25.3 ~ 31.1%) (tỷ lệ cao nhất)	293,088 ~ 295,646 MW (35.3 ~ 37.8%) (tỷ lệ cao nhất)
Thủy điện	33,294 ~ 34,667 MW (14.7 ~ 18.2%)	40,624 MW (4.8 ~ 5.2%)
Điện hạt nhân	4,000 ~ 6,400 MW (2.2 ~ 2.7%)	10,500 ~ 14,000 MW (1.4 ~ 1.7%)
Nguồn lưu trữ	10,000 ~ 16,300 MW (5.5 ~ 6.9%)	95,983 ~ 96,120 MW (11.5 ~ 12.4%)

Nhiệt điện than	31,055 MW (13.1 ~ 16.9%)	0 MW (0%), không còn sử dụng than để phát điện
Nhiệt điện khí trong nước	10,861 ~ 14,930 MW (5.9 ~ 6.3%)	- Chuyển sử dụng LNG: 7.900 MW (0,9 ~ 1,0%) - Chuyển chạy hoàn toàn bằng hydrogen: 7.030 MW (0,8 ~ 0,9%)
Nhiệt điện LNG	22,524 MW (9.5 ~ 12.3%)	- CCS (xây mới, lắp đặt thiết bị thu giữ và lưu trữ carbon): 1.887 ~ 2.269 MW (0,2 ~ 0,3%) - Đốt kèm hydrogen: 18.200 ~ 26.123 MW (2,3 ~ 3,1%) - Chuyển chạy hoàn toàn bằng hydrogen: 8.576 ~ 11.325 MW (1,1 ~ 1,4%)
Nhập khẩu điện từ Lào và Trung Quốc	9,360 ~ 12,100 MW (4.0 ~ 5.1%)	14,688 MW (1.8 ~ 1.9%)

Dựa theo các mục tiêu chung này, Quyết Định 1509 đã quy định trong Phụ Lục II danh mục các dự án điện cụ thể cùng năm vận hành mục tiêu tương ứng, và ghi chú về các vấn đề hiện hữu của một số dự án.

Riêng đối với các dự án điện gió ngoài khơi và điện mặt trời là các loại dự án ưu tiên trọng tâm trong giai đoạn tới, các nhà đầu tư được phép đầu tư và vận hành theo các cơ chế và chính sách ưu đãi theo quy định của Luật Điện lực 2024, Nghị định số 57/2025/NĐ-CP và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.

- Đối với điện gió ngoài khơi, các ưu đãi được áp dụng gồm miễn, giảm tiền sử dụng khu vực biển, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong giai đoạn xây dựng, cũng như cam kết sản lượng điện hợp đồng tối thiểu được bảo đảm cho các dự án đủ điều kiện (gồm các dự án được quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2031, hoặc các dự án cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia có công suất tối thiểu 6.000 MW và đã được phê duyệt tại quy hoạch phát triển điện lực).
- Trong khi đó, các dự án điện mặt trời được hưởng các ưu đãi nếu phù hợp với quy hoạch quốc gia và đáp ứng các điều kiện kỹ thuật. Ngoài ra, việc áp dụng cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp (DPPA) tạo thêm kênh cho các đơn vị phát điện năng lượng tái tạo bán điện trực tiếp cho các bên mua là khách hàng sử dụng điện lớn, qua đó góp phần mở rộng cơ hội đầu tư vào lĩnh vực này.

Các chính sách này phản ánh cam kết mạnh mẽ của Chính phủ trong việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng và khuyến khích sự tham gia của khối các nhà đầu tư tư nhân.

3. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án điện có trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023, Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 hoặc Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024, hoặc các dự án điện đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương nhập khẩu điện thì được tiếp tục thực hiện theo quy hoạch hoặc chủ trương nhập khẩu điện đã được phê duyệt.

Tóm lược

- QHĐ8 Điều chỉnh đặt ra lộ trình rõ ràng cho việc chuyển đổi phát triển ngành điện bền vững hơn, đa dạng hơn và theo định hướng thị trường. Quy hoạch nhấn mạnh vào việc phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió ngoài khơi và điện mặt trời, đồng thời giảm dần sự phụ thuộc vào điện sản xuất từ than.
- Bằng cách thúc đẩy cơ chế mua bán điện trực tiếp cạnh tranh, nâng cấp cơ sở hạ tầng lưới điện và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam, QHĐ8 Điều chỉnh thể hiện cam kết của Việt Nam đối với an ninh năng lượng và trách nhiệm môi trường, đồng thời thu hút thêm sự tham gia của khu vực tư nhân vào phát triển điện lực.
- Nhìn chung, hệ thống các quy định mới và quy hoạch phát triển điện lực được ban hành trong giai đoạn nửa đầu năm 2025 được kỳ vọng cung cấp nền tảng vững chắc cho các nhà đầu tư trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, lựa chọn công nghệ phù hợp và chuẩn bị các dự toán tài chính phù hợp trước khi tiến hành đầu tư vào các dự án điện trong giai đoạn tới.

Liên hệ với chúng tôi

Email: info@kpmg.com.vn

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website:
kpmg.com.vn